Đơn vị báo cáo: ……

Địa chỉ: ……...

Mẫu số B01 - DNSN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày ... tháng... năm ...

Đơn vị tính: ……..

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110			
2. Các khoản đầu tư	120			
3. Các khoản phải thu	130			
4. Hàng tồn kho	140			
5. Giá trị còn lại của TSCĐ và BĐSĐT	150			
6. Tài sản khác	160			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160)	**200**			
NGUỒN VỐN				
I. Nợ phải trả	**300**			
1. Phải trả người bán	310			
2. Người mua trả tiền trước	320			
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	330			
4. Phải trả người lao động	340			
5. Phải trả nợ vay	350			
6. Phải trả khác	360			
II. Vốn chủ sở hữu	**400**			
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410			
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420			
3. Các khoản mục khác thuộc vốn chủ sở hữu	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	**500**			

Lập, ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Những chỉ tiêu không có số liệu được miễn trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.

(2) Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...).

(3) Đối với doanh nghiệp có kỳ kế toán năm là năm dương lịch (X) thì "Số cuối năm" có thể ghi là "31.12.X"; "Số đầu năm" có thể ghi là "01.01.X".

(4) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.